SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG THPT ĐẮK MIL

Số: 609/QĐ-THPTĐM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đức Lập, ngày 15 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường THPT Đắk Mil năm học 2026 - 2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT ĐẮK MIL

Căn cứ Quyết định số 4424/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Trường Trung học phổ thông Đắk Mil trên cơ sở sáp nhập Trường Trung học phổ thông Đắk Mil và Trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Xét yêu cầu quản lý, tổ chức hoạt động và tình hình thực tế của Trường THPT Đắk Mil.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường THPT Đắk Mil năm học 2026 - 2027.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quy định trước đây của Trường THPT Đắk Mil về cùng nội dung trái với Quyết định này.

Điều 3. Các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng Văn phòng, các tổ chức, bộ phận, viên chức, người lao động, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Đảng ủy trường (phối hợp);
- Các tổ chức, bộ phận (thực hiện);
- CBQL, GV, NV, NLĐ (thực hiện);
- Đăng tải Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐẮK MIL

Trần Công Nhị

QUY CHẾ
THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG THPT ĐẮK MIL
Năm học 2026 - 2027

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 609/QĐ-THPTĐM ngày 15 tháng 15 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường THPT Đắk Mil)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức, trách nhiệm và cơ chế bảo đảm thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường THPT Đắk Mil.

2. Quy chế áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động; học sinh; các tổ chức, bộ phận thuộc trường và các tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác với nhà trường trong phạm vi có liên quan.

Điều 2. Mục đích thực hiện dân chủ

1. Bảo đảm quyền được biết, được bàn và quyết định, được tham gia ý kiến, được kiểm tra, giám sát của viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật; bảo đảm quyền tham gia của người học và các chủ thể liên quan trong hoạt động giáo dục.

2. Phát huy trách nhiệm, trí tuệ tập thể; tăng cường công khai, minh bạch, kỷ luật, kỷ cương; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ.

3. Gắn thực hiện dân chủ với trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, chất lượng giáo dục, hiệu quả quản trị nhà trường và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của viên chức, người lao động và người học.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ

1. Bảo đảm quyền làm chủ của viên chức, người lao động và người học trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ trường phổ thông và các quy định của ngành giáo dục.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, trách nhiệm quản lý của Hiệu trưởng; thực hiện dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm và nghĩa vụ.

3. Công khai, minh bạch, khách quan, bình đẳng; bảo đảm tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi; không công khai thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, dữ liệu cá nhân hoặc thông tin chưa được phép công khai theo quy định.

4. Nghiêm cấm cản trở, trù dập, trả thù người thực hiện quyền dân chủ, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; đồng thời không được lợi dụng dân chủ để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoặc làm ảnh hưởng hoạt động bình thường của nhà trường.

CHƯƠNG II
CÔNG KHAI THÔNG TIN TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 4. Nội dung Hiệu trưởng phải công khai trong nội bộ nhà trường

Trừ nội dung thuộc phạm vi không được công khai theo pháp luật, Hiệu trưởng tổ chức công khai ít nhất các nội dung sau:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến tổ chức và hoạt động của nhà trường;

2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng; kế hoạch giáo dục của nhà trường và các chương trình, kế hoạch có liên quan đến viên chức, người lao động;

3. Dự toán, tình hình thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính khác; các khoản thu, mức thu, việc quản lý, sử dụng các nguồn thu theo quy định; kết quả thực hiện kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra (nếu có);

4. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công; mua sắm, đầu tư, sửa chữa, thanh lý, điều chuyển tài sản và các nội dung phải công khai khác về tài chính, tài sản;

5. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, ký hợp đồng, bố trí việc làm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động theo phạm vi pháp luật cho phép công khai;

6. Các nội quy, quy chế, quy định nội bộ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy tắc ứng xử; quy định về tiêu chuẩn, định mức, quy trình giải quyết công việc;

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong nội bộ; kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tham nhũng, tiêu cực, lãng phí theo phạm vi được phép công khai;

8. Kết quả tổng hợp ý kiến và nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của viên chức, người lao động đối với các vấn đề đã tổ chức lấy ý kiến;

9. Các nội dung khác theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, pháp luật về công khai trong giáo dục và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 5. Hình thức, thời điểm và trách nhiệm công khai

1. Việc công khai được thực hiện bằng một hoặc nhiều hình thức: niêm yết; hệ thống thông tin nội bộ; cổng/trang thông tin điện tử; văn bản gửi đến viên chức, người lao động; thông báo tại hội nghị, cuộc họp; thông qua người phụ trách các bộ phận; hoặc hình thức khác phù hợp với pháp luật.

2. Các nội dung thuộc diện phải công khai trong nội bộ theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được công khai chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định khác.

3. Trường hợp công khai trên hệ thống thông tin nội bộ hoặc niêm yết, thời gian duy trì tối thiểu 20 ngày liên tục, trừ trường hợp đã thông báo bằng văn bản đến toàn thể viên chức, người lao động hoặc pháp luật có quy định khác.

4. Nội dung công khai đối với cơ sở giáo dục, người học, cha mẹ học sinh và xã hội thực hiện đồng thời theo quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục, bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời và dễ tiếp cận.

5. Văn phòng và các bộ phận chuyên môn có trách nhiệm tham mưu, cập nhật, lưu minh chứng công khai; Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chung về tính chính xác, thời điểm, hình thức và phạm vi công khai.

CHƯƠNG III
VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG BÀN, QUYẾT ĐỊNH VÀ THAM GIA Ý KIẾN

Điều 6. Những nội dung viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở nhà trường;

2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của viên chức, người lao động ngoài các khoản đã được pháp luật quy định;

3. Nội dung nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ nhà trường không trái pháp luật và phù hợp đạo đức xã hội.

Điều 7. Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Hội nghị do Hiệu trưởng chủ trì và được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của nhà trường nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo. Hội nghị bất thường được tổ chức theo các trường hợp luật định.

2. Trường có dưới 100 viên chức, người lao động thì tổ chức hội nghị toàn thể, trừ trường hợp pháp luật cho phép tổ chức theo hình thức đại biểu. Trường có từ 100 người trở lên hoặc do đặc thù hoạt động phân tán, Hiệu trưởng quyết định thành phần tham dự là toàn thể hoặc đại biểu phù hợp với tình hình thực tế.

3. Hội nghị hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số viên chức, người lao động hoặc ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự tán thành và nội dung không trái pháp luật, phù hợp đạo đức xã hội.

4. Nội dung hội nghị thực hiện theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, tập trung vào: kiểm điểm việc thực hiện chủ trương, chính sách và pháp luật; kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị trước; đánh giá trách nhiệm người đứng đầu; tổng kết thi đua; thảo luận, quyết định các nội dung thuộc quyền tập thể; thực hiện công khai thông tin; lấy ý kiến đối với các nội dung cần tham gia ý kiến; báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân và thông qua nghị quyết hội nghị.

5. Định kỳ 06 tháng một lần, Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nghị quyết hội nghị và thông báo kết quả đến toàn thể viên chức, người lao động.

6. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị do bất khả kháng hoặc hội nghị triệu tập lần thứ hai vẫn không đủ điều kiện về số người tham dự, việc lấy ý kiến được thực hiện bằng phiếu theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Những nội dung viên chức, người lao động tham gia ý kiến trước khi Hiệu trưởng quyết định

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhà trường;

2. Kế hoạch công tác hằng năm và các kế hoạch quan trọng của nhà trường;

3. Tổ chức phong trào thi đua; báo cáo sơ kết, tổng kết;

4. Biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động, lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu;

5. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; công tác nhân sự thuộc phạm vi được lấy ý kiến theo quy định;

6. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của viên chức, người lao động;

7. Dự thảo Quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế làm việc và các nội quy, quy chế khác của nhà trường;

8. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hình thức và trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến

1. Viên chức, người lao động tham gia ý kiến trực tiếp với Hiệu trưởng hoặc người phụ trách; thông qua hội nghị, cuộc họp; phiếu lấy ý kiến; dự thảo văn bản; hòm thư góp ý, hệ thống thông tin nội bộ, trang thông tin điện tử; thông qua các tổ chức, đoàn thể hoặc hình thức hợp pháp khác.

2. Khi lấy ý kiến, nhà trường phải xác định rõ nội dung, hình thức, thời hạn, đơn vị đầu mối; tổng hợp đầy đủ ý kiến; nghiên cứu, tiếp thu và giải trình những nội dung không tiếp thu.

3. Kết quả tổng hợp và giải trình, tiếp thu phải được công khai đến viên chức, người lao động theo quy định.

CHƯƠNG IV
KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ BAN THANH TRA NHÂN DÂN

Điều 10. Nội dung và hình thức kiểm tra, giám sát

1. Viên chức, người lao động kiểm tra việc thực hiện các nội dung do tập thể đã bàn và quyết định; giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật, nội quy, quy chế của nhà trường.

2. Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện thông qua hoạt động công tác, sinh hoạt tập thể, hội nghị, phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; thông qua Ban Thanh tra nhân dân và các hình thức khác theo pháp luật.

3. Cơ quan, bộ phận, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng thẩm quyền và quy định pháp luật; không được cản trở, né tránh hoặc có hành vi trả thù, trù dập người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

Điều 11. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân

1. Ban Thanh tra nhân dân do Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bầu, gồm từ 03 đến 09 thành viên. Trường hợp đặc thù hoặc hoạt động phân tán, hội nghị có thể quyết định số lượng thành viên nhiều hơn theo quy định pháp luật.

2. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân phải đáp ứng tiêu chuẩn theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; không đồng thời là Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, kế toán trưởng hoặc thuộc trường hợp pháp luật quy định không được tham gia.

3. Ban Thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ hoạt động theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP; hoạt động độc lập trong phạm vi nhiệm vụ, bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch.

4. Nhà trường bảo đảm điều kiện cần thiết để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ; các bộ phận, cá nhân có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu thuộc phạm vi được yêu cầu theo quy định.

CHƯƠNG V
DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CHỦ THỂ

Điều 12. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Tổ chức thực hiện đầy đủ pháp luật về dân chủ ở cơ sở; ban hành, rà soát, sửa đổi Quy chế này sau khi lấy ý kiến viên chức, người lao động theo quy định;

2. Tổ chức công khai thông tin; cung cấp thông tin theo yêu cầu hợp pháp; giải trình, tiếp thu ý kiến và chịu trách nhiệm về quyết định quản lý;

3. Tổ chức hội nghị, đối thoại, lấy ý kiến; tạo điều kiện để Ban Thanh tra nhân dân và viên chức, người lao động thực hiện quyền kiểm tra, giám sát;

4. Tiếp nhận, giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo quy định; bảo vệ người thực hiện quyền dân chủ hợp pháp;

5. Chỉ đạo công khai trong giáo dục, thực hiện minh bạch về chất lượng giáo dục, đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính, tuyển sinh và các nội dung khác theo quy định;

6. Định kỳ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy chế; kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm và biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt.

Điều 13. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng và người phụ trách bộ phận

1. Tổ chức thực hiện dân chủ trong lĩnh vực được Hiệu trưởng phân công; công khai, trao đổi và tiếp nhận ý kiến của viên chức, người lao động trong phạm vi phụ trách.

2. Không tự đặt ra thủ tục, điều kiện hoặc hạn chế quyền tham gia, tiếp cận thông tin, phản ánh, kiến nghị của viên chức, người lao động trái pháp luật.

3. Kịp thời báo cáo Hiệu trưởng các vấn đề vượt thẩm quyền; chịu trách nhiệm về việc chậm trễ, thiếu minh bạch hoặc cản trở thực hiện dân chủ trong phạm vi được giao.

Điều 14. Trách nhiệm của viên chức, người lao động

1. Thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật; tích cực tham gia xây dựng nhà trường, góp ý dự thảo văn bản, tham dự hội nghị và thực hiện các quyết định tập thể đã được thông qua hợp pháp.

2. Thực hiện quyền phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đúng trình tự, thủ tục; chịu trách nhiệm về nội dung do mình cung cấp; tôn trọng quyền, danh dự, nhân phẩm và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Giữ gìn bí mật nhà nước, bí mật công tác, dữ liệu cá nhân và thông tin thuộc phạm vi phải bảo mật; không lợi dụng quyền dân chủ để phát tán thông tin sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm hoặc gây cản trở hoạt động bình thường của nhà trường.

Điều 15. Quyền được biết và tham gia ý kiến của học sinh

1. Học sinh được thông tin về những nội dung liên quan trực tiếp đến việc học tập, rèn luyện, quyền và nghĩa vụ của mình: chương trình, kế hoạch giáo dục; nội quy, quy tắc ứng xử; chế độ, chính sách; tuyển sinh; kiểm tra, đánh giá; khen thưởng, kỷ luật; các khoản thu và các nội dung công khai khác theo quy định.

2. Học sinh được tham gia ý kiến về nội quy, quy định có liên quan trực tiếp đến mình; hoạt động giáo dục, trải nghiệm, phong trào; môi trường học tập, an toàn trường học; chất lượng phục vụ và các nội dung khác phù hợp lứa tuổi, theo quy định.

3. Hình thức tham gia ý kiến gồm: qua giáo viên chủ nhiệm, tổ chức Đoàn - Hội, hội nghị lớp, đối thoại, phiếu khảo sát, hòm thư góp ý, hệ thống thông tin hoặc hình thức phù hợp khác. Ý kiến của học sinh phải được tôn trọng, tổng hợp, phản hồi phù hợp.

4. Việc công khai và lấy ý kiến học sinh phải bảo đảm quyền trẻ em, bảo vệ dữ liệu cá nhân, không kỳ thị, không gây áp lực hoặc làm ảnh hưởng bất lợi đến người học.

Điều 16. Trách nhiệm phối hợp với cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Nhà trường cung cấp thông tin cần thiết, đúng thẩm quyền về kế hoạch giáo dục, tình hình học tập, rèn luyện, các chế độ chính sách và nội dung công khai có liên quan; tạo điều kiện để cha mẹ học sinh trao đổi, góp ý và phối hợp giáo dục.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định; không được nhân danh Ban đại diện để đặt ra hoặc tổ chức thu các khoản trái quy định.

3. Ý kiến của cha mẹ học sinh được tiếp nhận, phân loại, giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm tôn trọng, khách quan, không phân biệt đối xử đối với học sinh vì ý kiến của cha mẹ.

Điều 17. Dân chủ trong giải quyết công việc, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo

1. Công việc được giải quyết theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; bảo đảm công khai quy trình, thời hạn, đầu mối xử lý đối với những nội dung cần công khai.

2. Hiệu trưởng có thể ủy quyền cho Phó Hiệu trưởng hoặc người có thẩm quyền xử lý công việc theo quy định; việc ủy quyền phải rõ phạm vi, thời hạn, trách nhiệm và không làm mất trách nhiệm của người đứng đầu theo pháp luật.

3. Kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo được tiếp nhận, xử lý theo pháp luật hiện hành. Nhà trường không được đặt ra quy định nội bộ làm hạn chế quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hợp pháp.

4. Những nội dung thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, dữ liệu cá nhân hoặc thông tin trong quá trình xác minh chưa được phép công khai phải được quản lý, bảo mật theo quy định.

CHƯƠNG VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức phổ biến Quy chế đến toàn thể viên chức, người lao động; công khai Quy chế theo quy định; phân công đầu mối theo dõi việc thực hiện.

2. Các tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng, tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên và các tổ chức khác trong nhà trường phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

3. Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện Quy chế theo phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

4. Hằng năm hoặc khi văn bản pháp luật thay đổi, nhà trường tổ chức rà soát Quy chế; việc sửa đổi, bổ sung phải được lấy ý kiến viên chức, người lao động đối với các nội dung thuộc diện phải tham gia ý kiến trước khi Hiệu trưởng quyết định.

Điều 19. Xử lý vi phạm và hiệu lực thi hành

1. Tập thể, cá nhân thực hiện tốt Quy chế được xem xét biểu dương, khen thưởng theo quy định. Hành vi vi phạm quyền dân chủ, cản trở thực hiện dân chủ hoặc lợi dụng dân chủ để vi phạm pháp luật bị xem xét, xử lý theo tính chất, mức độ và quy định pháp luật.

2. Trường hợp quy định tại Quy chế này khác với văn bản quy phạm pháp luật được ban hành sau hoặc văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn thì thực hiện theo văn bản đó.

3. Quy chế này có hiệu lực cùng thời điểm với Quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện, các tổ chức, bộ phận và cá nhân phản ánh vướng mắc về Hiệu trưởng để xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền.